

GIA PHẢ PHẬT THÍCH-CA

QUYỂN 5

31. Chuyện vua A-dục xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp.
 32. Túc duyên tám vạn bốn ngàn ngôi tháp thờ Phật Thích-ca
 33. Chuyện về duyên pháp diệt tận của Phật Thích-ca
 34. Chuyện về tướng pháp diệt tận của Phật Thích-ca.
-

19. VUA A DỤC XÂY TÁM VẠN BỐN NGÀN NGÔI THÁP

(Xuất xứ từ kinh Tạp A-hàm)

Bấy giờ, Đức Thế tôn cùng các Tỳ-kheo đi men theo ấp. Lúc đó có hai cậu bé, một tên Xà-da, hai tên Tỳ-xà-da cùng đùa giỡn trên cát, xa thấy Đức Thế Tôn có ba mươi hai tướng trang nghiêm. Xà-da nghĩ rằng: Ta dâng lên Phật mì sợi, rồi lấy cát bỏ vào bát Phật. Tỳ-xà-da thì chấp tay tùy hỷ. Lúc đó cậu bé ấy phát nguyện rằng do công đức gốc lành bố thí này mà được làm vua Tấn Cái trị vì một thiên hạ và sinh chỗ nào thì đều được cúng dường Chư Phật. Bấy giờ, Đức Thế tôn vui vẻ mỉm cười, A-nan hỏi Phật vì sao mỉm cười? Phật bảo A-nan sau khi ta diệt độ một trăm năm thì cậu bé này ở trong ấp Ba-liên-phất làm vua Chuyển Luân thống lãnh một thiên hạ, họ là Khổng Tước, tên A-dục dùng chánh pháp mà cai trị người dân, lại rộng bày xá-lợi của ta mà xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp. A-nan hãy bỏ cát này ở chỗ Như lai đi kinh hành, A-nan liền làm theo lời Phật. Phật bảo: này A-nan! nên biết ở ấp Ba-liên-phất có vua tên là Nhật Nguyệt Hộ. Vua ấy sinh người con tên là Tần-đầu-bà-la sẽ cai trị nước ấy. Và chàng ta lại có người con tên là Tu-sư-ma. Lúc đó nước Chiêm-bà có một vị Bà-la-môn nữ rất đẹp, ai cũng thích nhìn, là vật báu của cả nước. Các thầy tướng đều đoán cô gái này sẽ làm Vương phi sinh hai người con trai, một đứa sẽ làm vua cai trị thiên hạ, một đứa sẽ xuất gia học Đạo thành Phật. Lúc đó, vị Bà-la-môn nghe các thầy tướng đoán xong thì rất vui mừng, đem con gái mình

đến ấp Ba-liên-phát mà trang điểm thật đẹp, có ý muốn gả cho Vương tử Tu-sư-ma. Thầy tướng nói nên gả cho vua Tần-đầu-bà-la. Vua thấy cô gái xinh đẹp có đức liền lập làm Đệ nhất phu nhân, suốt ngày đùa vui. Không bao lâu thì có thai và sinh ra một con trai. Khi sinh thì người mẹ rất an ổn không bệnh hoạn, bảy ngày sau đặt tên là Vô-ưu. Rồi lại sinh con thứ hai đặt tên là Ly-ưu. Vô-ưu thân thể khô rít vua cha không thích gặp. Vua thử các con bèn bảo Bà-la-môn rằng: Ông thử xem các con, ta khi ta chết rồi thì ai sẽ làm vua? Bà-la-môn nói: Xin đem các Vương tử này ra khỏi thành, đến nhà Kim điện Viên mà xem tướng. Lúc đó, mẹ vua A-dục bảo A-dục rằng: Nay vua cha đến nhà Kim Điện Viên xem tướng con mình ai sẽ làm vua khi cha chết, sao con không đi? A-dục nói: Cha không nghĩ, cũng không thích thấy con. Mẹ nói: Bảo đi thì đi đi. A-dục nói: Xin mẹ đem theo đồ ăn cho con. Mẹ nói được rồi. Trước đó, vua dặn các quan rằng: Nếu A-dục có đến thì cho A-dục cỡi voi già yếu, cho lính già theo hầu. A-dục cỡi voi già mà đến rồi ngồi dưới đất. Lúc đó, các Vương tử đang ăn cơm thì A-dục lấy thức ăn trong chén gổm của mẹ đưa mà ăn. Vua hỏi các thầy tướng: ai trong đây có tướng lên vua nối ngôi của ta? Các thầy tướng thấy A-dục có tướng làm vua. Lại nghĩ: A-dục thì vua cha không thương, nếu cho biết thì vua sẽ không vui. Bèn nói chung chung rằng: Trong đây ai ngồi xe tốt người ấy làm vua, lúc đó các Vương tử đều cho xe mình đều tốt, A-dục cũng cho mình cỡi voi già sẽ làm vua. Lúc đó, vua bảo các thầy tướng xem lại. Các thầy tướng nói: Chỗ ai ngồi bậc nhất thì sẽ làm vua, Các Vương tử cũng cho chỗ mình ngồi là bậc nhất. A-dục nói: Ta ngồi dưới đất chắc sẽ làm vua. Vua lại bảo xem lại lần nữa. Thầy tướng bảo ai ăn thức ăn ngon chén quý thì sẽ làm vua. A-dục tự nghĩ thức ăn mình ngon quý chắc chắn sẽ làm vua. Việc xong thì ai nấy trở về cung.

Mẹ hỏi A-dục:

- Bà-la-môn nói ai làm vua?

A-dục nói: Con sẽ làm vua, cỡi voi già, ngồi đất rộng chén sạch ăn thức ăn ngon quý là hơn hết.

Lúc đó, Bà-la-môn biết A-dục sẽ làm vua nên rất kính trọng, bà mẹ hỏi ai sẽ làm vua thì đáp: Bà sinh Thái tử, A-dục là người ấy. Bấy giờ, vua nước Tần-đầu-la láng giềng là Thản-xoa-thi-la-phản. Vua cha bảo A-dục rằng con đem bốn binh mà đánh nước ấy, và chỉ cấp cho một ít quân. Người hầu thưa đánh nước ấy mà không có quân làm sao bình định được? A-dục nói: Nếu ta làm vua thì binh giáp sẽ tự nhiên đến. Nói xong thì binh giáp từ đất hiện lên, A-dục liền đem bốn binh mà đánh

nước ấy. Lúc đó, người dân nước ấy nghe A-dục đến dâng thì ra đường hiến cúng các thứ mà đón rước. Các trời ra lệnh Vương tử A-dục làm vua đất này, các người chớ nên trái ý. Nước ấy liền qui phục. Như thế, cho đến bình trị thiên hạ này cho đến tận bờ biển. Lúc đó, vua cha bị bệnh nặng, các quan phục sức cho A-dục đẹp đẽ rồi dẫn đến vua tâu nên lập đứa con này làm vua, chúng tôi sau này sẽ từ từ lập Tu-sư-ma làm vua. Vua nghe nói thì lo buồn không vui nhưng chỉ làm thinh mà thôi. Rồi thì qua đời. Lúc đó, A-dục nghĩ rằng nếu ta chánh làm vua thì tự nhiên các vị trời sẽ đến lấy nước tưới trên đầu ta buộc vải lụa cho ta. Nói xong thì các trời hiện lên làm việc ấy và vui mừng chúc tụng. Lại truyện nói rằng: A-dục lạy vua. Lúc đó, Thiết luân từ trên trời giáng xuống cung vua Diêm-phù-đề, trên hư không, dưới mặt đất, cách bốn mươi dặm quĩ thần đều vui mừng.

A-dục đúng pháp làm lễ tang nhà vua xong thì liền lập A-nậu-lâu-đà làm quan Đại thần. Khi Vương tử Tu-sư-ma nghe vua cha băng, lại lập A-dục làm vua thì không bằng lòng. Liền nhóm họp binh sĩ đến đánh A-dục. Bấy giờ, A-nậu-lâu-đà làm voi máy, lại làm tượng A-dục ngồi trên voi đặt ở ngoài cửa thành Đông, lại làm hầm khói lửa, bên trên nguy trang cẩn thận. A-nậu-lâu-đà bảo Vương tử Tu-sư-ma rằng muốn làm vua, hiện A-dục đang ở cửa Đông nên đến đó mà đánh, nếu thắng thì tự nhiên sẽ làm vua. Vương tử nghe xong liền đến cửa thành Đông thì bị sụp hầm lửa mà chết. Vua A-dục cai trị người dân bằng chánh pháp. Lúc đó, các quan Đại thần lập A-dục làm vua, nhưng coi thường không giữ lễ vua quan. Vua cũng biết thế nên bảo các ông hãy chặt bỏ hết cây hoa trái mà trồng gai gộc. Các quan bảo nhau xưa nay không hề thấy ai làm việc đó. Vua bảo các quan ba lần đều không nghe. Vua liền dùng kiếm bén giết cả năm trăm vị quan cũ. Vua dẫn các thể nữ dạo vườn hoa đùa vui thấy có một vườn vô ưu đầy hoa. Vua thấy cây cùng tên với mình thì rất vui mừng. Vì thân thể vua xấu xí nhám nhúa, các thể nữ đều gớm ghét vua nên phá hủy cây Vô ưu. Vua ngủ thức dậy thấy cây Vô ưu hoa lá tan nát rơi khắp đất thì nổi giận, trói các thể nữ lại mà đốt chết. Vua làm việc bạo ác như thế nên gọi là vua A-dục Bạo Ác. Bấy giờ, A-nậu-lâu-đà hỏi sao vua lại tự tay giết chết các quan và thể nữ như thế? Nay Vua nên lập người Đồ sát (Đào thủ phủ). Có một ngọn núi tên là Kỳ-lê, có con một người thợ dệt cũng tên Kỳ-lê, rất bạo ác, đánh đập cột trói con cái, giết hại các loài trên bờ dưới nước cho đến chống lại cha mẹ. Cho nên, người đời gọi là đứa con Kỳ-lê hung ác. Lúc đó, vua gọi Kỳ-lê hỏi người có thể vì vua giết kẻ hung ác chăng? Đáp

rằng: Tất cả người tội trong cõi Diêm-phù-đề tội còn trừ sạch, hướng chỉ chỉ là một nơi này. Vua bèn sai cất nhà cửa rất đẹp nhưng chỉ chừa một cửa, bên trong để các dụng cụ trị tội như ở địa ngục. Bấy giờ, Kỳ-lê tâu vua rằng: Từ nay người nào vào đây thì không được ra. Vua nói đúng vậy. Khi ấy, có con trai của một lái buôn chán khổ thế gian, xuất gia học đạo, đến các nước theo thứ lớp ăn xin, lằm vào nhà của Kỳ-lê (người hung ác). Lúc đó, Tỳ-kheo ấy thấy trong nhà có xe lửa, lò than trị tội các chúng sinh thì sợ quá bèn chạy ra khỏi cửa, nhưng bị Kỳ-lê bắt lại bảo rằng: Ai vào đây thì không được ra, phải chết ở đây. Tỳ-kheo hối hận buồn rầu, khóc lóc thưa rằng: Xin cho tôi thời gian một tháng rồi sẽ chịu chết. Kỳ-lê không cho, lần lượt xin được tạm hoãn trong bảy ngày. Tỳ-kheo biết mình sắp chết đến nơi thì mạnh mẽ siêng năng ngồi thiền dứt tâm, đến ngày thứ bảy vẫn chưa được Đạo. Bấy giờ, trong cung vua có nữ tội nhân bị bắt giao cho Kỳ-lê, bỏ trong cối mà giã nát như. Khi ấy, Tỳ-kheo thấy thì rất chán thân này. Than ôi, khổ lắm thay! Không bao lâu thân mình cũng thế. Rồi dứt hết các kiết mà thành A-la-hán. Bấy giờ, Kỳ-lê bảo Tỳ-kheo rằng kỳ hạn đã hết. Tỳ-kheo đáp kệ rằng: Tâm ta đã giải thoát, dứt trừ hết các hữu, nay không còn luyến tiếc thân này. Bấy giờ, Kỳ-lê ném Tỳ-kheo bỏ vào vạc dầu châm lửa đốt, nhưng lửa không cháy nên không nóng. Kỳ-lê đích thân châm lửa thì lửa cháy dữ dội, lâu sau mở nắp ra xem thì thấy Tỳ-kheo ngồi trên hoa sen trong vạc dầu, quá sợ hãi liền tâu vua, vua dẫn mọi người đến xem, bấy giờ, Tỳ-kheo bay lên hư không như chim nhận đầu đàn, hiện ra các biến hóa nói kệ với vua rằng: Ta là đệ tử Phật, vừa được các lậu hết, sinh tử rất sợ hãi, nay ta đã được thoát. Vua A-dục nghe xong, rất kính tin Phật pháp. Nghe nói vua hỏi các thần dân có người nào thấy Phật chăng? Không phải chỉ có em gái của vua Ba-tư-nặc làm Tỳ-kheo-ni sống hơn một trăm ba mươi tuổi, thấy Phật ở đời. Vua liền đến hỏi Phật có công đức gì? Ni đáp: Thế tôn oai thần đầy đủ như kinh nói: lúc đó Ta mười tuổi, Phật đến vào cung điện, đất đều thành mầu vàng ròng. Ta đánh lễ Phật chiếc xuyên vàng rơi xuống đất thì tiếp mầu vàng, khi hết mầu vàng thì mới tìm thấy. Lại nói Phật có tám thứ âm thanh, nay ở ven biển có loài chim tên là Yết-tỳ, tiếng hót nó thật buồn thảm, vua cho người bắt được con chim này, nhưng cả tuần mà nó không chịu hót. Lúc đó, có một thanh y dùng gương sáng mà soi, chim thấy bóng nó trong gương thì vỗ cánh muốn hót, thanh y quay gương đi thì chim ngừng tiếng hót. Vua nói nếu làm cho nó hót thì sẽ lập làm phu nhân. Thanh y liền lấy nhiều gương treo bốn phía. Chim thấy bóng mình thì

hót tiếng thảm thương, nhưng trong trẻo hòa nhã. Vua nghe tiếng hót mà ý ngộ Đạo chân chánh liền lập thanh y làm đệ nhị phu nhân, cả bảy trăm người thể nữ đều mừng vui. Vua lại hỏi Tỳ-kheo: Khi Phật chưa diệt độ có nói gì không? Tỳ-kheo đáp: Phật thọ ký Đại vương rằng: Sau khi ta diệt độ một trăm năm thì ở ấp Ba-liên-phất có ba ức ngôi nhà, nước ấy có vua tên là A-dục, làm vua chuyển luân ở cõi Diêm-phù-đề, dùng chánh pháp mà cai trị dân. Vua này lại phân bố xá-lợi của ta khắp cõi Diêm-phù-đề, xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp. Phật đã thọ ký như thế, nhưng nay Đại vương lại cho xây địa ngục lớn này mà giết hại vô số, nay vua phải nên từ bi thương xót tất cả chúng sinh. Phật đã thọ ký cho Đại vương như thế thì phải đúng pháp mà tu hành. Bây giờ, vua A-dục càng kính tin Phật pháp, bèn chấp tay lạy Tỳ-kheo mà sám hối: Con đã làm việc rất bất thiện, cúi mong, cho con sám hối lỗi xưa, đừng trách con kẻ ngu si.

Kinh Thí Dụ nói: Lúc đó, vua ở trong cung thường cúng dường bốn thứ cần dùng cho hai vạn Sa-môn. Có phạm chí ngoại đạo cùng rất đông môn đồ ganh ghét muốn hại Sa-môn, muốn chê bai làm nhục. Bèn chọn một người biết ảo thuật hóa thành người dị đạo thờ thần tên là Di-ma-đát-la, một đầu bốn mặt tám mắt tám tay, mặt mày xấu xí và rất mạnh mẽ hung bạo trước đi tuần ấp rồi đến cửa thành. Các trai gái trong thành chạy trốn hết. Vua ngồi kiệu ra cửa thành đón rước hỏi muốn gì, quỉ nói ta muốn ăn thịt người. Nếu thương tiếc dân thì nạp cho ta tất cả Sa-môn đưa vào bếp làm món ăn. Vua kinh hãi sai người báo tin cho các vị Tăng biết. Bây giờ, có một Sa-di tên là Đoan Chánh mới mười ba tuổi, bạch các Tỳ-kheo rằng con có thể hàng phục nó. Rồi đến chỗ quỉ bảo rằng: Các thầy Tỳ-kheo sắp đến đây, (vua) muốn tỏ bày điều kỳ lạ thì hãy đãi ăn. Lúc đó, các Phạm chí đi theo quỉ hơn hai muôn người. Vua bày biện đại cúng dường. Sa-di bèn há mồm nhẹ nhàng ăn hết thức ăn, vẫn chưa no bèn bắt các người theo quỉ mà nuốt, rồi dùng thần thông mà đưa hết về tinh xá Kỳ Hoàn. Phạm chí biến hóa kia liền cúi đầu tạ lỗi, cầu xin xuất gia và đều thành Sa-môn. Sau có nhiều người chứng quả La-hán. Vua do đó càng tin phục. Khi Tỳ-kheo kia độ vua A-dục rồi, liền bay lên hư không biến mất. Bây giờ, vua ở trong địa ngục muốn ra thì Kỳ-lê thưa: Vua không được ra. Vua hỏi: Người muốn giết ta chăng? Đáp: Đúng thế. Vua hỏi: Ai vào đây trước? Đáp: Chính tôi. Vua nói: Nếu thế thì người phải chết trước, rồi vua sai người trói lại mà đốt, rồi phá ngục mà phóng thả tất cả.

Truyện nói: Vua có tín tâm, bèn hỏi Đạo nhân rằng: ngày xưa Ta

giết hại không cần lý lẽ, nay phải tu điều lành nào mà thoát được tai ương? Đáp rằng: chỉ nên xây tháp và cúng dường chúng tăng, thả những người tội, cứu giúp người nghèo hèn cô độc cô cút. Vua hỏi xây tháp chỗ nào? Đạo nhân bèn dùng thần lực đưa tay trái che mặt trời thì ánh sáng mặt trời chiếu ra tám vạn bốn ngàn tia sáng chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề chỗ nào có tia sáng chiếu đến đều có thể xây tháp, hiện nay các tháp vẫn còn.

Bấy giờ, vua muốn xây tháp xá-lợi bèn đem quân đến thành Vương xá lấy xá-lợi trong tháp Phật của vua A-xà-thế, rồi sửa sang tháp ấy trở lại như trước không khác. Như thế lấy xá-lợi trong bảy tháp Phật. Khi đến thôn La-ma thì vua rông dẫn vua xuống cung rông. Vua đòi vua rông xá-lợi để cúng dường, vua rông bèn cho. Bấy giờ, vua làm tám vạn bốn ngàn chiếc hộp bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê đựng đầy xá-lợi Phật. Lại làm tám vạn bốn ngàn bình báu để trong các hộp này. Lại làm vô lượng trăm ngàn cờ phướn lọng báu khiến các quỷ thần đều cảm mà cúng dường xá-lợi. Lại ra lệnh cho các quỷ thần ở cõi Diêm-phù-đề từ thành thị, thôn ấp, đến bờ biển cứ một ức nhà thì xây một tháp Phật. Lúc đó, có một nước tên là Trước-xoa-thi-la có ba mươi sáu ức ngôi nhà. Người nước ấy bảo quỷ thần rằng hãy cùng ta xây tháp Phật. Vua làm phượng tiện nước nào ít người thì chia số nhà mà xây tháp. Lúc đó, ấp Ba-liên-phát có Thượng tọa tên Da-xá. Vua đến thưa con muốn ở đây trong một ngày mà xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp Phật ở khắp cõi Diêm-phù-đề này, ý nguyện như thế. Thượng tọa nói lành thay. Đại vương sau này vào lúc nhật thực, nguyệt thực mà xây tháp Phật ở cõi Diêm-phù-đề. Như thế cho đến một ngày ở đây mà xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp. Mọi người trong thế gian đều vui mừng, cùng gọi là pháp A-dục Vương.

Kinh Đại A-dục Vương nói: Tám nước phân chia xá-lợi. Phần vua A-xà-thế được tám mươi bốn ngàn, lại riêng được một hàm râu. Giữa đường gặp vua rông Nan-đâu-hòa xin chia xá-lợi, vua không chịu, liền nói ta là vua rồi có thể dùng năng lực phá tan nước ông, Vua A-xà-thế sợ quá liền dâng râu Phật. Vua rông trở về chui xuống dưới núi Tu-di, dâng nước lên cao tám vạn bốn ngàn dặm, sau đó xây tháp thủy tinh. Vua A-xà-thế trở về nước dùng hộp vàng ròng mà đựng xá-lợi, làm đèn ngàn năm, làm năm ngôi tháp mà chôn trong nước dưới sông Hằng. Sau, vua A-dục chiếm được nước ấy mà cưới phu nhân thân cao tám thước tóc cũng dài như thế. Các tướng đầy đủ. Vua cho thầy tướng xem thì nói sẽ sinh cho vua Thái tử da màu vàng. Vua liền lập làm phu nhân thứ

hai. Sau đó có thai. Lúc đủ mười tháng vua có việc ra ngoài, Hoàng hậu ghen ghét bèn tìm cách giết hại. Tình cờ gặp heo mẹ đẻ con liền bảo Đệ nhị phu nhân rằng: Em trẻ tuổi mới sanh lần đầu chẳng nên nhìn thấy ánh sáng mặt trời, dùng vải bịt mắt sẽ sinh con trai, rồi lên vào cung mà ôm đứa bé mới sinh giết đi, thế bằng heo con mới đẻ. Lại mắng rằng: Người sinh cho vua là con trai vàng vì sao lại sinh ra heo, liền dùng bánh xe mà đánh rồi bắt ở ngoài vườn rau trồng rau. Vua trở về nghe chuyện thì không vui. Lâu sau, vua ra vườn sau dạo chơi thấy nhỡ bèn đón về cung, Đệ nhị phu nhân lại được gần gũi rồi kể đầu đuôi. Vua nghe nói giận dữ giết chết tám mươi bốn ngàn phu nhân. Sau, vua A-dục lập ra địa ngục ở ngoài thành để trị tội các người tội, Phật biết vua giết các phu nhân sẽ bị đọa địa ngục, liền sai Tỳ-kheo Tiêu Tán đến hóa độ vua, vua phát được tín ngộ. Bèn hỏi Tỳ-kheo rằng: Giết tám vạn bốn ngàn phu nhân có chuộc được tội chăng? Tỳ-kheo nói hãy vì một người mà xây một ngôi tháp, trong tháp để một hạt xá-lợi Phật thì sẽ được thoát tội. Vua liền tìm xá-lợi Phật của vua A-xà-thế. Có vị quốc tướng phụ một trăm hai mươi tuổi, dẫn năm vạn người đến lấy xá-lợi. Vua được rất mừng bèn chia cho qui thân mỗi người trở về chỗ mình khiến trong một ngày cùng lúc mang chở tám vạn bốn ngàn cội. Quỷ thần nói nhiều núi sông cách trở không thể biết nhau. Vua nói bọn các vị chỉ cần trở về bàn hộ sát an linh, ta sẽ khiến A-tu-luân lay tay che mặt trời mặt trăng, cả bốn thiên hạ cũng đồng thời đánh trống mà cùng đội lên. Hai kinh nói khác nhau nên còn cả hai. Và kinh Ca-diếp Ngự A-nan chép: Khi xây tháp xong rồi thì dệt một ngàn hai trăm cờ phướn lọng báu có nhiều hoa. Khi chưa treo lên thì vua bị bệnh, nằm trên gối mà khảng khái nói rằng: Nếu oai linh có cảm xin xem xét lòng chí thành của con các tháp đều bày ra phủ phục trước vua. Vua liền treo phướn vào thì các tháp đều bay về chỗ của mình. Vua suy yếu lấy phướn không đủ, các Tỳ-kheo bèn lấy giúp. Cho nên nay dâng phang lên khiến các Tỳ-kheo treo trước. Nhờ mà hết bệnh và sống thêm mười hai năm nữa. Do đó mà gọi là phướn nối mạng.

Vua đã xây tám mươi bốn ngàn tháp xong thì vui mừng dắt các quan đến tinh xá Khổng Tước, bạch với Thượng tọa Da-xá rằng: Có Tỳ-kheo nào ở chỗ Phật được thọ ký thường làm Phật sự chăng? con sẽ đến đó cung kính cúng dường. Thượng tọa đáp: Khi Phật bát Niết-bàn thì Ngài có đến nước Ma-thâu-la, bảo A-nan rằng: Sau khi ta bát Niết-bàn một trăm năm sẽ có con của Trưởng giả tên là Ưu-ba-khuất-đa xuất gia học Đạo, hiệu là Vô Tướng Phật. Vua hỏi Thượng tọa: Ưu-ba-khuất-đa

nay đã ra đời chưa? Đáp: Đã ra đời xuất gia học Đạo, đó là vị A-la-hán ở trong núi Ưu-lưu-man-trà, vua nghe xong rất vui mừng. Liền sai các quan sửa sang xa giá đem vô lượng quyến thuộc đến chỗ ấy. Tôn giả suy nghĩ nếu vua đến thì có vô lượng người theo sẽ bị khổ dữ dội vì giết hại các sâu bọ. Bèn đáp lời sứ giả rằng: Ta sẽ tự đến chỗ vua. Lúc đó, vua nghe Tôn giả tự đến thì rất vui mừng, từ Ma-thâu-la đến ấp Ba-liên-phất, ở giữa để cái chu hàng, trên hàng treo các phướn lọng. Lúc đó, Tôn giả Ưu-ba-khuất-đa dắt mười tám ngàn vị A-la-hán đến chỗ vua. Vua rất vui mừng bèn cởi chuỗi anh lạc giá trị ngàn vàng mà trao cho. Vua dắt các vị Đại thần, quyến thuộc đến chỗ Tôn giả. Sau khi dùng cơm xong, bèn quỳ thẳng chấp tay bạch Phật rằng: Nay con thống lãnh cõi Diêm-phù-đề này, làm vua mà chẳng vui, nay gặp Tôn giả thì vui mừng vô lượng, đệ tử Như lai được như thế thì như thấy Phật. Lúc đó, vua mời Tôn giả vào thành, bày các tòa mời Tôn-giả ngồi. Chúng tăng sai đến tinh xá Khổng Tước bạch với Tôn giả rằng: Tôn giả dung mạo đẹp đẽ, thân thể mềm mại, mà con thì hình thù xấu xí da dẻ sần sùi nhám nhúa. Tôn giả bèn nói kệ rằng:

*Khi ta hành bố thí
Tâm tịnh, vật đẹp đẽ
Không như lúc vua thí
Lại đem cát cho Phật.*

Bấy giờ, vua A-dục bảo các quan rằng: Vì ta đem cát bố thí Phật nên bị quả báo như thế, vì sao lại chẳng tu kính Thế Tôn. Vua lại bạch Ưu-ba-khuất-đa rằng: Xin Tôn giả chỉ con biết chỗ nói pháp và chỗ du hành của Phật, con sẽ đến lễ bái, cúng dường. Vua bèn kéo quân mang đủ thứ cúng dường như hương hoa, phướn lọng trỗi nhạc, cùng Tôn giả ra đi. Tôn giả đến rừng Long tần, đây là chỗ sinh ra Như lai. Vua lạy sát đất và cúng dường. Rồi xây tháp Phật. Đây là chỗ Bồ-tát sáu năm tu khổ hạnh, đây là chỗ hai cô gái cúng sữa cho Phật, Tôn giả lại dắt vua đến cây Đạo tràng, bảo vua rằng ở chỗ cây này Bồ-tát dùng năng lực tam-muội từ bi mà phá chúng ma, được A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tambồ-đề. Bấy giờ, vua bỏ vô lượng các thứ châu báu để cúng dường và xây tháp miếu lớn. Tôn giả dắt vua đến nước Cưu-thi-na-kiệt nói rằng: Nơi này Như lai đã làm xong Phật sự mà nhập Niết-bàn vô dư. Vua nghe xong rất buồn khổ than khóc nhưng càng cúng dường và xây dựng tháp miếu. Vua bạch Tôn giả rằng: Ý con muốn được thấy Phật và các Đại đệ tử được Phật thọ ký mà cúng dường xá-lợi. Xin Ngài giúp con chỉ ra?. Tôn giả nói: Lành thay lành thay! Đại vương phát được tâm mầu

như thế! Tôn giả dắt vua đến nước Xá-vệ vào tinh xá Kỳ Hoàn và chỉ ngôi tháp, bảo đây là tháp Tôn giả Xá-lợi-phất vua nên cúng dường. Vua hỏi: Vị ấy có công đức gì? Tôn giả đáp: Đó là vua pháp thứ hai (thứ nhất là Phật) xoay bánh xe pháp. Vua rất vui mừng liền bỏ ra mười vạn châu báu để cúng dường ngôi tháp ấy. Kế đó lại chỉ cho vua thấy tháp ngài Đại Mục-kiền-liên. Vua cũng hỏi vị này có công đức gì? Tôn giả đáp: Đây là vị có thần thông bậc nhất, ấn chân xuống mặt đất đất liền rung chuyển vua cũng bỏ mười muôn châu báu để cúng dường ngôi tháp ấy. Kế lại chỉ cho vua thấy tháp ngài Ma-ha Ca-diếp, bảo rằng: Ngài đang ngồi thiền trong hang. Vua hỏi: Ngài ấy có công đức gì, thì đáp vị ấy ít muốn biết đủ, tu hạnh Đầu-đà bậc nhất, Như lai đã nhường cho Ngài nửa tòa ngồi và y tăng-già-lê, thương xót chúng sinh cùng lập chánh pháp. Lúc đó, vua bỏ ra mười muôn lượng châu báu mà cúng dường ngôi tháp ấy. Kế là chỉ tháp của Tôn giả Bạt-câu-la, vua hỏi vị này có công đức gì thì đáp vị này không bệnh bậc nhất. Cho đến không vì người nói một câu pháp nào mà luôn im lặng không nói, thì vua cúng dường một đồng tiền. Các quan hỏi công đức đã bình đẳng vì sao chỉ cúng dường một tiền. Vua bảo hãy nghe ta nói kệ:

*Tuy trừ si vô minh
Trí tuệ năng xem xét
Tuy có câu Bạc câu
Ở đời có ích gì.*

Bấy giờ, một đồng tiền ấy trở về chỗ vua. Các quan thấy việc ít có như thế đồng thanh khen rằng: Hoan hô Tôn giả ít muốn biết đủ, dù cho một tiền cũng chẳng dùng.

Lại chỉ cho vua thấy tháp ngài A-nan. Vua hỏi vị này có công đức gì? Đáp: Người này là thị giả Phật, học rộng bậc nhất soạn tập các kinh Phật. Vua liền bỏ ra một trăm ức lượng châu báu mà cúng dường ngôi tháp ấy. Các quan hỏi vì sao cúng dường tháp này hơn các tháp trước?
- Vua nói kệ rằng:

*Thân thể của Như lai Tánh
Pháp thân thanh tịnh Ngài
ấy đều giữ gìn
Nên cúng dường nhiều hơn
Đền pháp luôn ở đời
Sẽ diệt tối ngu này
Đều do Ngài mà được
Nên cúng dường nhiều hơn.*

Bấy giờ, vua thường cúng dường nhiều thứ, đến cây Bồ-đề Đạo tràng là nơi Như lai được A-nậu-đa-la-Tam-miệu-Tam-bồ-đề (Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác) thì nên cúng dường châu báu ít có ở thế gian. Lúc đó, phu nhân của vua tên là Đề-xá-la-hy-đa nghĩ rằng: Vua rất thương yêu ta, ta cũng mến vua, nay vua bỏ các châu báu của ta mà cúng dường cho cây, ta phải tìm cách giết cây này, cây chết rồi thì lá rụng hết, vua sẽ không còn đến đó nữa, sẽ luôn vui đùa với ta. Liên sai người dùng sữa nóng mà tưới thì cây liền héo. Lúc đó, các quan báo vua cây bỗng nhiên khô héo lá rụng trở trụi. Nghe xong thì vua ngắt xỉu. Bấy giờ, phu nhân thấy vua buồn bã không vui bèn tâu vua chớ sầu não, thiếp sẽ làm vui lòng vua. Vua nói không còn cây ấy mạng ta cũng chẳng còn. Như lai ở dưới cây ấy mà được Vô thượng Chánh giác. Ấy ấy không còn thì ta sống làm gì. Phu nhân nghe lời quyết định của vua bèn sai người đem sữa lạnh mà tưới thì cây ấy sống lại. Vua nghe nói rất vui mừng đến dưới gốc Bồ-đề ngắm nhìn mãi. Bấy giờ, vua sắm bốn bình báu vàng, bạc, lưu ly, pha lê đựng đầy sữa thơm và nước thơm, đem các thứ ăn uống, cờ phướn lọng báu đều một ngàn thứ, và các thứ hoa hương kỹ nhạc rồi thọ tám giới quan trai, mặc y phục trắng sạch, bưng lò hương lên điệng lạy bốn phương nguyện rằng: Xin các Thánh hiền đệ tử của Như lai ở mười phương thương xót con mà nhận con cúng dường. Khi vua khấn lời ấy thì có ba mươi muôn vị Tỳ-kheo đến tập hội, trong số đó có mười vạn vị A-la-hán, hai mươi vạn là Học nhân và Tỳ-kheo phạm phũ. Trên tòa, Thượng tọa không có ai ngồi. Vua hỏi các Tỳ-kheo vì sao trên tòa không có ai ngồi? Lúc đó, trong đại chúng có một vị Tỳ-kheo tên là Đa-xá là Đại A-la-hán đầy đủ sáu thần thông tâu vua rằng: Tòa này người khác không dám ngồi. Vua hỏi vậy thì của Tôn giả nào? Đáp rằng: Có Tôn giả mà Phật đã nói, ấy là Tân-đầu-lô đáng ngồi tòa này. Vua rất vui mừng hỏi trong đó có Tỳ-kheo nào thấy Phật chăng, thì đáp có, hiện ngài Tân-đầu-lô cũng còn ở đời. Vua hỏi có thấy được Tỳ-kheo ấy chăng? Thì đáp: Không bao lâu sẽ thấy, Ngài sắp đến. Vua hết sức vui mừng. Lúc đó, Tôn giả Tân-đầu-lô dắt vô lượng vị A-la-hán theo sau, cùng từ trên hư không mà xuống. Các Tỳ-kheo Thượng tọa đều tu kính lễ và thứ lớp mà ngồi. Lúc đó, vua thấy Tôn giả Tân-đầu-lô tóc bạc trắng. Bích-chi-Phật kính lạy quì và bạch Tôn giả rằng: Ngài có thấy Đức Thế tôn chăng? Tôn giả Tân-đầu-lô một tay vén mày, một tay chỉ vua bảo rằng: Xưa Như lai dẫn năm trăm vị A-la-hán cùng nhóm họp trước an cư tại thành Vương xá, lúc ấy ta cũng có ở đó. Khi Đức Thế tôn đến ở nước Xá-vệ thì con gái của Trưởng giả Cấp Cô Độc thỉnh Phật

và Tỳ-kheo tăng. Lúc đó, các Tỳ-kheo đều bay trên hư không mà đến. Ta lúc đó dùng thần lực đem núi to đến dự. Bấy giờ, Đức Thế tôn trách ta trong chánh pháp đâu được hiện thần thông như thế. Nay ta phạt thầy phải thường ở thế gian không được nhập Niết-bàn mà hộ trì chánh pháp của ta, chớ để cho dứt mất. Một lúc khác, Như lai hướng dẫn các Tỳ-kheo vào thành khát thực. Nhà vua lúc bấy giờ cùng hai đứa trẻ đang chơi cát, xa thấy Phật đến bèn dâng cát lên dâng Đức Phật. Lúc đó, Thế Tôn thọ ký cho cậu bé rằng: Sau khi ta diệt độ một trăm năm thì cậu bé này ở ấp Ba-liên-phất sẽ làm vua thống lãnh cõi Diêm-phù-đề tên là A-dục, sẽ rộng phân bố xá-lợi của ta. Trong một ngày sẽ xây dựng tám vạn bốn ngàn ngôi tháp. Nay chính là vua, ta lúc ấy cũng ở trong đó. Vua bèn hỏi Tôn giả rằng: Ngài bấy giờ ở đâu? Tôn giả đáp: ở tại núi phía Bắc, tên là Kiên-đà-ma-la, cùng ở với các vị tăng phạm hạnh. Vua hỏi có bao nhiêu quyến thuộc? Đáp: Có sáu muôn vị A-la-hán. Vua cần gì hỏi nhiều, nay cần cúng dường Chư tăng sẽ khiến vua vui. Vua đáp đúng thế. Nhưng nay tôi trước phải cúng dường Phật, nhớ cây Bồ-đề đã giác ngộ, sau là cúng thí chư Tăng thức ăn thơm ngon. Vua bảo các quan báo cáo cõi nước rồi ra lệnh đem mười muôn lượng vàng mà cúng thí chư tăng và ngàn bình nước thơm tưới cây Bồ-đề. Nhóm họp năm chúng. Lúc đó, Vương tử tên là Câu-na-la ở bên vua đưa hai ngón tay mà không nói, ý muốn cúng dường gấp hai, đại chúng thấy thế đều cười lớn. Vua cũng cười bảo rằng: Ôi chao, Vương tử sẽ được nhiều công đức. Vua bảo: ta lại cúng dường gấp ba cơ, rồi sai đem cúng ba mươi muôn lượng vàng và một ngàn bình nước thơm. Vương tử lại đưa bốn ngón tay. Vua bỗng nổi giận hỏi các quan ai dạy Vương tử làm việc này mà tranh với ta. Các quan tâu đâu có ai dám tranh với vua, chỉ có Vương tử thông minh lợi căn muốn làm nhiều công đức cho nên như thế. Vua ngoái nhìn Vương tử, rồi bạch Thượng tọa Da-xá rằng: Trừ vật trong kho tàng của con, ra, còn tất cả các vật khác, cõi Diêm-phù-đề này và Hoàng hậu, thể nữ các quan quyến thuộc và Vương tử Câu-na-la thì đều bố thí hết cho các Hiền Thánh Tăng. Lúc đó, vua, Thượng tọa và các Tỳ-kheo tăng đem một ngàn bình nước thơm đến tắm gội cây Bồ-đề thì cây càng đẹp đẽ sum suê bội phần. Vua và các quan đều mừng rỡ. Vua tắm gội cây Bồ-đề xong rồi lại cúng dường chúng tăng. Lúc đó, Thượng tọa Da-xá bảo vua rằng: Nay có rất đông Tỳ-kheo tăng nhóm họp thì nên phát tâm thuần tín mà cúng dường. Bấy giờ, từ trên đến dưới vua tự tay cúng dường. Lúc đó, có hai vị Sa-di dùng xong thì lấy mì vo tròn thành viên chia nhau, vua cười bảo các Sa-di này chơi trò

trẻ con. Cúng dường xong vua đứng trước tòa. Thượng tọa bảo vua chớ sinh tâm không kính tín. Vua đáp: Con không hề có tâm không kính tín. Con thấy hai Sa-di vò mì thành viên, giống như trẻ con thế gian vò đất ném nhau thì hai Sa-di này cũng lấy viên mì ném nhau. Thượng tọa tâu vua rằng: hai Sa-di này là bậc A-la-hán câu giải thoát dằng thức ăn cho nhau. Vua nghe xong thì tăng thêm tín tâm mà nghĩ rằng hai Sa-di này lần lượt thí cho nhau, nay ta cũng nên thí lụa vải kiếp bối cho tất cả các vị Tăng. Lúc đó, hai Sa-di biết ý niệm của vua nêu bảo nhau rằng: Để vua càng thêm kính tín, thì một Sa-di trao cho vua một cái chảo lớn, một Sa-di trao cho vua cỗ nhuộm. Vua hỏi hai Sa-di về cách dùng. Sa-di nói vua đã vì chúng tôi mà bố thí cho tăng chúng lụa vải kiếp bối, chúng tôi muốn vua nhuộm màu rồi thí cho chúng Tăng. Vua nghĩ rằng: Ta mới tính chưa nói ra ngoài mà hai Sa-di này đã biết, hẳn đã được tha tâm trí. Vua liền cúi lạy chúng tăng rồi bảo Sa-di rằng: Ta nhờ quý vị mà cúng thí y áo cho chư tăng, thí xong lại đem ba y và bốn ức muôn lượng châu báu mà thí cho năm bộ chúng. Lại đem bốn mươi ức muôn lượng châu báu mà chuộc các cung nhân thể nữ của các Thái tử, Đại thần. Vua A-dục làm vô lượng công đức như thế.

Kinh Tạp A-hàm nói: Vua A-dục được tâm kính tín bèn hỏi các Tỳ-kheo rằng: Trong Phật pháp ai làm bố thí lớn nhất. Các Tỳ-kheo đáp đó là Trưởng giả Cấp Cô Độc. Vua hỏi ông ấy thí bao nhiêu, thì đáp cả ức ngàn vàng. Vua nghe xong nghĩ rằng Trưởng giả đó còn thí ức ngàn vàng, còn ta làm vua chẳng lẽ cũng thí ức ngàn vàng, bèn đem thí ức trăm ngàn vàng. Lúc đó, vua xây tám mươi bốn ngàn ngôi tháp, ở mỗi tháp lại thí trăm ngàn vàng. Lại tổ chức hội năm năm một lần, hội có ba trăm ngàn Tỳ-kheo, dùng ba trăm ức lượng vàng cúng dường. Trong chúng ấy, phần thứ nhất là A-la-hán, phần thứ hai là bậc Hữu học, phần thứ ba là các Tỳ-kheo phàm phu chân thật. Trừ kho riêng ra thì các phu nhân thể nữ, Thái tử, Đại thần cõi Diêm-phù-đề này bố thí cho thánh Tăng, lại dùng bốn ức lượng vàng mà chuộc lấy. Như thế tính ra có chín mươi sáu ức ngàn vàng. Khi vua bị bệnh nặng biết mình sắp chết bèn bảo rằng: Ta thường nguyện đem đủ ức trăm ngàn vàng mà làm các công đức, nay nguyện chưa thành mà đã đến đời sau. Tính ra thì số tiền bố thí chỉ ít hơn nguyện có bốn ức. Vua bèn đem các châu báu mà đưa lên chùa Kê Tước. Con của Pháp Ích tên là Tam-ba-đề vì Thái tử và các quan mà bảo Thái tử rằng: Đại vương sắp mất, nay lại đem số châu báu này mà đưa lên chùa, trong quốc khố tiền của đã hết. Theo phép các nước thì tài vật là quý, Thái tử nên quyết đoán, chớ để dùng hết. Bấy

giờ, Thái tử ra lệnh thủ kho không xuất kho. Vua biết là đòi lại không được, bèn lấy đồ đựng thức ăn bằng vàng mà đưa lên chùa. Thái tử lại cho vua ăn đồ bằng bạc, ăn xong vua cũng đưa đồ bạc lên chùa, sau cho ăn bằng đồ đồng, ăn xong vua cũng đưa đồ đồng lên chùa, sau lại cho vua ăn bằng đồ sành. Bấy giờ, trong tay vua chỉ còn nửa quả a-ma-lặc, buồn khóc hỏi các quan nay ai là chủ đất. Các quan đáp vua là chủ đất? Vua bèn nói với người hầu rằng: Nay người nhớ ân ta nuôi dưỡng, hãy đem nửa quả a-ma-lặc này lên chùa Kê Tước theo ý ta, lạy các vị Tăng thưa rằng: Vua A-dục hỏi thăm sức khỏe các Thánh chúng, con thống lãnh cõi Diêm-phù-đề này, cõi Diêm-phù-đề này là của con. Nay con sắp chết không còn tự tại, chỉ có nửa quả a-ma-lặc này là còn tự do, đây là vật bố thí sau cùng, xin hãy thương xót con mà nhận lấy, khiến cho con được phước. Lúc đó, Thượng tọa bảo đại chúng rằng ai nghe lời ấy mà không nhàm chán thế gian, như kinh Phật nói vì việc suy vi nên phải nhàm chán xa lìa. Bấy giờ vị Thượng tọa ấy nghĩ rằng: Làm sao cho tất cả chúng Tăng đều có phần của nửa quả a-ma-lặc này, bèn bảo mài ra rồi bỏ vào canh thạch lựu thì ai nấy đều dùng. Lúc đó, vua lại hỏi quan hầu rằng ai là chủ cõi Diêm-phù-đề, quan hầu tâu Đại vương là chủ. Vua bèn ngồi dậy nhìn bốn hướng chấp tay, nghĩ các công Đức của Chư Phật, bảo rằng: Nay ta đem cõi Diêm-phù-đề này mà cúng thí cho Tam bảo, vua viết ý ấy vào giấy xếp lại cẩn chặt làm ấn, làm xong thì qua đời. Bấy giờ, Thái tử các quan và người dân đem các thứ cúng dường làm lễ tang cho vua và đúng pháp mà trà-tỳ.

Kinh Pháp Ích nói: Vua có Thái tử tên là Đạt-ma Bạt-đàn-na, Hán dịch là Pháp Ích, ngày sinh ra đúng vào ngày xây tám muôn bốn ngàn tháp, có đôi mắt rất đáng yêu giống như mắt chim Cưu-na-la, bèn lấy đó đặt tên, Thái tử là người phong tư minh nhã, có tài văn võ, khéo đàn một dây. Vua có cung phi, nhìn thấy Thái tử rất yêu mến muốn tư thông, Thái tử cố từ chối thì cung phi này để tâm thù ghét lại sợ việc tiết lộ ra thì bị tội, bèn tâu vua rằng: Nay bốn biển đồng gió, Thái tử đã lớn rồi, đức tài đầy đủ, văn võ song toàn, nên cử ra giữ gìn biên giới mà thu phục trăm họ. Vua đồng ý bèn khiến bộ binh đưa đi. Thái tử trấn nhậm cai trị. Hơn năm sau thì vua có bệnh khắp mình lở lói hôi thúi, thuốc men không trị được. Phu nhân lén sai người hỏi tìm trong nước người cùng bệnh, mổ bụng ra xem thì thấy có con sâu đen dài một tấc rất hôi thúi, bèn lấy thuốc chế vào thì mùi hôi thúi càng dữ. Lại lấy tỏi xông thì sâu chết mà hết thúi. Bèn tâu vua rằng: Thiếp trị bệnh vua lành thì cho thiếp làm vua trong bảy ngày thôi, Vua đồng ý. Phu nhân bèn lấy

tỏi cho vua uống thì bệnh lành. Cung nữ dâng rượu lên vua ăn mừng, vua quá say chẳng hay biết gì. Phu nhân còn hận Thái tử bèn giả lệnh vua bắt Thái tử phải tự móc hai mắt, cho người khác thay thế trấn giữ. Theo phép nước thì lấy dấu răng làm ấn, bèn giả dấu răng của vua. Thái tử vâng lệnh vua không oán hờn trách móc, bèn móc trước một mắt để trong lòng bàn tay nhìn hồi lâu thì ngộ được khổ, không, vô ngã mà chứng được quả Tu-đà-hoàn. Sau móc tiếp mắt nữa, rồi cùng vợ dắt nhau ra khỏi thành đi ăn xin. Mọi người thấy thế thì khóc lóc, ngó lên trời mà than rằng: Thái tử có tội tình chi mà đến nỗi này! Vợ chồng Thái tử ăn xin lần về đến nước cũ, ôm đàn một dây mà đờn hát. Lúc ấy, có một vị Đại thần biết đó là Thái tử cũng biết việc làm của phu nhân (vợ vua) mà không dám hỏi. Bèn nhờ người khác tâu vua ngoài thành có một người giỏi đờn cầm, có đủ sáu mươi bốn thứ kỹ nhạc, chẳng thể không nghe. Vua cho mời vào, thấy là con mình thì ngất xỉu hồi lâu, tỉnh lại hỏi lý do, mới biết là do phu nhân làm. Vua trước có thọ năm giới nên không sát sinh, chỉ phạt phu nhân bằng cách bỏ vào rừng sâu. Thái tử nghe phu nhân bị hình phạt thì kết khí phát bệnh mà chết. Vua vì tuổi già bệnh nằm trên giường không còn oai lực. Các quan giúp vua trị vì, nửa năm sau thì qua đời sau khi đã lập con của Pháp Ích là Tam-ba-đề lên nối ngôi mình.

Kinh A-dục Vương Tức Pháp Ích Hoại Mục Nhân Duyên nói: Phu nhân Thiện Dung và quan Đại thần Da-xa trộm ấn vua giả làm lệnh vua móc hai mắt Vương tử, về sau vua phát thệ khiến được nhãn căn, thần cảm ứng khiến lại sinh mắt tịnh. Vua thấy điềm lành vô cùng khen ngợi mà cõi mũ báu trao cho Pháp Ích nối nghiệp vua Chuyển luân cai trị sáu năm. Pháp Ích làm vua sáu năm rồi tâu vua cha xin xuất gia, vua cha bằng lòng cho xuất gia học Đạo.

Tăng Hựu xét thấy: Kinh A-hàm không nói Pháp Ích nối ngôi, ấy là lược bỏ. Song Pháp Ích xuất gia rồi con là Ba-đề làm Thái tử, vua A-dục trở lại nắm quyền.

Lại nữa, Thái tử tên là Tỳ-lê-ha-tây-na lên nối ngôi, có con là Thái tử Phất-sa-tu-ma lên nối ngôi, có con là Thái tử Phất-sa-mật-đa-la lại nối ngôi vua. Bấy giờ, Phất-sa-mật-đa-la hỏi các quan rằng: Ta sẽ làm gì để danh đức của ta còn mãi với đời. Lúc đó, các quan hiền thiện đều tin Tam bảo tâu vua rằng: Tổ tiên A-dục khi sống trên đời đã xây dựng tám muôn bốn ngàn ngôi tháp, lại cúng dường đủ các thứ mà danh đức truyền mãi đến nay. Vua muốn lập tiếng tăm này thì cũng nên xây dựng tám mươi bốn ngàn tháp và các thứ cúng dường. Vua nói

Đại vương A-dục có oai đức lớn mới làm được việc ấy ta chẳng thể làm được, nay phải nghĩ việc khác. Khi đó, có một vị quan ác không tin Tam bảo tâu vua rằng: Thế gian có hai cách lưu truyền thế gian bất diệt: Một là làm lành, hai là làm ác. Đại vương A-dục đã làm các việc thiện, nay vua nên làm việc ác là phá hoại tám mươi bốn ngàn ngôi tháp thì danh tiếng này bất diệt. Vua bị các nịnh thần xúi giục nên muốn phá tan các chùa tháp. Trước đến chùa Kê Tước, thì ở trước cửa có con sư tử đá liền rống, vua nghe sợ quá liền trở vào thành. Như thế ba lần muốn phá chùa. Lúc đó, vua hỏi các Tỳ-kheo muốn ta phá chùa tháp hay phá Tăng phòng. Các Tỳ-kheo đáp: cả hai đều chẳng nên làm. Vua muốn phá hoại bèn phá tăng phòng giết hại Tỳ-kheo, như thế dần dần đến nước Bà-già-la. Lại ra lệnh nếu ai có được đầu Sa-môn sẽ thưởng một trăm lượng vàng. Bấy giờ, trong nước ấy có một vị A-la-hán hóa thành đầu của rất nhiều Tỳ-kheo, đưa cho các bá tánh dâng lên vua, khiến kho tàng vua cạn kiệt. Khi vua nghe La-hán ấy làm việc như thế thì càng tức giận muốn giết La-hán. Bấy giờ, La-hán ấy nhập định Diệt tận. Vua làm vô số cách để giết bậc Thánh mà không được, vì sức tam-muội nên không tổn thương thân thể. Như thế dần dần đến tháp Phật. Có một quỷ thần ở trong đó giữ gìn tháp Phật là Nha-xỉ, nghĩ rằng ta thọ giới cấm của Phật chẳng giết hại chúng sinh nên không thể giết vua được. Lại nghĩ có một vị thần tên là Trùng, rất hung bạo dữ dằn, muốn cưới con gái ta không cho. Nay vì muốn hộ pháp nên gả cho nó để nó giữ gìn Phật pháp. Lúc đó, Thần Trùng xô núi đè lên vua và bốn binh thì vua và binh lính đều chết hết, cuối cùng dòng họ Khổng Tước dứt mất.

Tăng Hữu xét thấy: Việc tám muôn ngôi tháp là huyền ký hậu sự, nói rộng là để kiểm nghiệm việc làm của mình. Nay ghi gia phả trước sau về họ Thích, chỉ có tháp là do vua A-dục xây dựng có ghi đủ trong gia phả họ Khổng Tước. Tuy vẫn có rườm rà nhưng việc xây tháp thì đầy đủ.

20. TÚC DUYÊN CỦA TÁM VẠN BỐN NGÀN NGÔI THÁP THỜ PHẬT THÍCH CA

(Xuất xứ từ kinh Hiền Ngu)

Bấy giờ, Phật cùng A-nan vào thành Xá-vệ khát thực gặp một đám trẻ con đùa giỡn bên đường, chúng gom cát làm nhà cửa kho tàng tiền của lúa thóc. Có một cậu bé xa thấy Phật đến liền phát tâm vui mừng kính trọng bèn lấy thóc trong kho đem ra dâng Phật, nhưng thân

hình nhỏ bé không đưa lên được bèn bảo cậu bé kia người công ta lên để ta dâng lúa lên Phật. Cậu bé kia vui lòng và công bạn lên. Phật hạ bát xuống mà nhận cát, rồi trao cho A-nan bảo đem cát này đắp ở phòng ta. A-nan dùng xong lấy cát đắp phòng Phật thì vừa đủ. Phật bảo A-nan đưa bé vừa rồi do thí cát cho ta, nên sau khi ta diệt độ một trăm năm thì sẽ làm vua tên là A-du-ca (A-dục) còn đưa bé kia thì làm quan Đại thần mà thống lãnh tất cả các nước ở cõi Diêm-phù-đề, làm hiển vinh Tam bảo, bày biện cúng dường và phân bố rộng rãi xá-lợi ta ở khắp Diêm-phù-đề bằng cách xây tám mươi bốn ngàn ngôi tháp. A-nan vui mừng hỏi Phật rằng: Như lai thuở xưa làm công đức gì mà nay được quả báo có nhiều ngôi tháp như thế. Phật nói thuở xưa có vị vua tên là Ba-tắc-kỳ, thống lãnh tám mươi bốn ngàn cõi nước ở Diêm-phù-đề. Lúc đó, có Đức Phật tên là Phát-sa, vua Ba-tắc-kỳ và các thần dân cúng dường Phật và các Tỳ-kheo bốn thứ cần dùng. Lúc đó, nhà vua nghĩ vua các nước nhỏ đều nghiêng lệch, hẹp hòi, người dân không do đâu mà tu phước. Nay phải nên vẽ các hình tượng Phật phân bố khắp các nước để đều được cúng dường. Nghĩ xong liền mời các họa sĩ đến chiêm ngưỡng tượng đẹp của Phật, nhưng vẽ một thì quên một mà không thành. Lúc đó, Ba-tắc-kỳ pha màu tự tay vẽ nên một bức tượng để làm mẫu. Do đó, các họa sĩ vẽ thành tám mươi bốn ngàn bức tượng mà phân bố cùng khắp, các vua và người dân nước nhỏ đều được cúng dường, Ba-tắc-kỳ lúc đó chính là ta. Vì duyên cơ đó cho nên ta thường được thân có ba mươi hai tướng đặc biệt, sau khi Niết-bàn rồi thì được tám mươi bốn ngàn ngôi tháp.

Tăng Hữu xét thấy: Ba-tắc vẽ tượng chắc chắn có quả báo pháp thân rất phù hợp. Kinh Pháp Hoa nói là khắc họa, đúc làm tượng thì đều thành Phật, đây là chứng nghiệm.

21. DUYÊN VỀ PHÁP PHẬT THÍCH CA DIỆT MẮT

(Xuất xứ từ kinh Tạp A-hàm)

Phật nói nước Ma-du-la này ở đời tương lai sẽ có con trai của người lái buôn tên là Quật-đa. Quật-đa tên là Ưu-ba-quật-đa, ta diệt độ một trăm năm sau họ sẽ làm Phật sự đối với Giáo Thọ sư là bậc nhất. Một trăm năm sau ở núi Ưu-lưu-man-trà có A-lan-nhã Na-tra-bạt-trí là chỗ đẹp nhất. Phật nghĩ ta giao phó chánh pháp cho người và trời, giáo pháp của ta chắc chắn ngàn năm bất động. Rồi bảo Đế-thích và bốn vị vua trời rằng khi ta Niết-bàn rồi thì quý vị ở địa phương mình mà hộ

trì chánh pháp, qua một ngàn năm sau thì có phi pháp xuất hiện. Ở cõi Diêm-phù-đề có mưa bão dữ dội và nhiều tai ương. Người dân đói khát, đụng vật mà chết, ăn uống mất mùi, châu báu chìm mất hết. Phương Tây có vị vua tên là Bát-la-bà, phương Bắc có vị vua tên là Da-bà-na, phương Nam có vị vua tên là Thích-ca, phương Đông có vị vua tên là Đâu-sa-la. Bốn vua ở bốn phương này đều có nhiều quyền thuộc, giết hại Tỳ-kheo phá hoại chùa tháp, bốn phương đều loạn. Lúc đó, các Tỳ-kheo nhóm họp ở giữa nước. Vua nước Câu-diêm-di tên là Ma-nhân-đà-la-tây-na sinh một con trai, tay giống như thoa máu, thân giống như mặc áo giáp có năng lực rất mạnh. Lại năm trăm vị Đại thần cùng ngày ấy cũng sinh con, đều có tay dính máu và thân mặc áo giáp. Lúc đó, nước Câu-diêm-di mưa máu suốt cả một ngày. Vua thấy điềm xấu thì sợ quá hỏi các thầy tướng thì các thầy tướng bảo rằng: Nay vua sinh con sẽ làm vua cõi Diêm-phù-đề giết hại rất nhiều người, nhân đó mà đặt tên là Nan Đương. Khi vừa lớn lên thì bốn vị vua ác kia từ bốn phương kéo đến. Vua sợ quá thì có Thiên thần bảo rằng: Đại vương nên lập Nan Đương làm vua thì mới hàng phục được bốn vị vua độc ác kia. Liền trao ngôi cho con, lấy hạt ngọc trong búi tóc để vào đầu con, nhóm họp năm trăm vị Đại thần chế nước thơm lên đánh để đến chinh phạt bốn vua. Con của các Đại thần thân mặc áo giáp theo vua đi giết chết bốn vua ở Diêm-phù-đề mà trị vì nước Câu-diêm-di-bệ. Phật bảo Bốn vị vua trời rằng: Nước Ba-liên-phát sẽ có Bà-la-môn tên là Hà-kỳ-ni-đạt-đa thông suốt kinh luận Phệ-đà. Bà-la-môn ấy cưới vợ, người vợ có thai muốn cho người khác. Bèn hỏi các thầy tướng thì được đáp rằng: Đứa trẻ trong bào thai ấy sẽ thông suốt tất cả kinh luận, cho nên khiến người mẹ như thế. Đủ tháng thì sinh con trai, thông suốt tất cả kinh luận và thuốc men, dạy bảo năm trăm người đệ tử, vì có rất nhiều đệ tử nên đặt tên là Đệ tử. Ở trong pháp ta mà xuất gia học đạo, thông suốt ba tạng, rất giỏi nói pháp biện tài khéo léo, nhiếp phục rất nhiều quyền thuộc. Đức Thế tôn lại bảo bốn vị Đại Thiên Vương ở ấp Ba-liên-phát này sẽ có một người lái buôn lớn tên là Tu-đà-na. Người vợ có thai thì ngay thật nhu hòa, không có tà tưởng, các căn vắng lặng. Lúc đó, người lái buôn hỏi các thầy tướng thì các thầy tướng đáp rằng: Đứa bé trong thai rất lương cho nên khiến người mẹ như thế. Đủ tháng thì sinh con trai tên là Tu-la-đà. Khi trưởng thành thì ở trong pháp ta xuất gia học Đạo, siêng năng tinh tấn, dứt hết các lậu, chứng quả A-la-hán. Sau là người ít muốn biết đủ. Còn nhỏ mà biết chỗ ở cũ là núi Kiên-đà-ma-la, thường đến nói pháp cho vua Nan Đương nghe. Nan Đương thấy vua cha qua đời thì hai tay

ôm thầy cha khóc lóc kêu gào thảm thiết. Lúc đó, Tam Tạng cùng nhiều quyến thuộc đến nói pháp cho vua nghe. Vua nghe pháp xong thì buồn rầu liền hết, càng kính tin Phật pháp mà phát thệ rằng: Từ nay trở đi ta cúng thí cho các Tỳ-kheo không sợ sệt, thích ý là vui. Và hỏi các Tỳ-kheo từ trước bốn vị vua độc ác phá hủy Phật pháp được mấy năm thì đáp có mười hai năm. Vua nói tiếng sư tử rống bảo rằng: Con sẽ cúng dường năm chúng các thứ đầy đủ trong mười hai năm. Ngày cúng thí thì trời mưa nước thơm thấm nhuần khắp cõi Diêm-phù-đề, tất cả cây trái đều lớn nhanh. Người ở các phương đều đem vật cúng dường đến nước Câu-diêm-di để cúng dường chúng tăng. Khi các Đại Tỳ-kheo được cúng dường thì có một số nhóm các Tỳ-kheo không tu ba nghiệp, vui đùa qua ngày, tham đắm danh lợi, thích trang sức ăn mặc đẹp đẽ, lia pháp xuất gia, mang hình tướng là Tỳ-kheo mà là giặc trong pháp, phá hoại cờ chánh pháp, dựng phồn ác ma, tắt đuốc chánh pháp, đốt lửa phiền não, làm cạn biển chánh pháp, phá hoại núi chánh pháp, đập vỡ thuyền chánh pháp, nhổ cây chánh pháp. Lúc đó, các thiên long quỷ thần đều sinh ác ý với các Tỳ-kheo này mà chán ghét xa lìa, không còn hộ vệ mà đồng thanh bảo rằng: Bảy ngày nữa thì Phật pháp đều diệt hết. Đều buồn thương khóc lóc bảo nhau rằng: Đến ngày nói giới Tỳ-kheo lại đấu tranh, chánh pháp Như lai do đây mà diệt. Các Ưu-bà-tắc nghe các trời nói cùng đến trong chúng mà can ngăn các Tỳ-kheo đấu tranh, đến ngày mười lăm nói giới ở núi Kiên-đa-ma-la, A-la-hán Tu-la-tha xem ngày nay ở Diêm-phù-đề nơi nào có chúng tăng muốn đến nói giới thì đến Câu-diêm-di. Lúc đó, tăng chúng đó có trăm ngàn người chỉ có A-la-hán Tu-la-tha đến. Lại có một vị Tam Tạng tên là Đệ Tử. Đây là lần sau cùng đại chúng của Như lai nhóm họp. Bấy giờ, Duy-na Hành thể xá-la bạch Tam Tạng rằng: Chúng sinh đã nhóm họp nay vì họ mà nói Ba-la-đề-mộc-xoa. Lúc đó, Thượng tọa đáp rằng: Đệ tử của Như lai ở Diêm-phù-đề đều nhóm họp ở đây có đến trăm ngàn người. Như thế trong chúng, ta là bậc Thượng thủ, hiểu rõ ba tạng, còn chẳng chịu học giới luật, hưởng chi là người khác mà chịu học. Nay sẽ vì ai mà nói giới luật. Bấy giờ, A-la-hán Tu-la-tha kia đứng trước Thượng tọa chấp tay bạch rằng: Thượng tọa chỉ nói Ba-la-đề-mộc-xoa như khi Phật còn tại thế. Pháp mà các Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, các chúng Đại Tỳ-kheo học thì con nay đã học xong. Như lai tuy đã diệt độ đến nay đã hơn ngàn năm. Nhưng các giới luật oai nghi của Ngài chế ra tội đều đã đầy đủ. Thượng tọa đệ tử nghe Tỳ-kheo Tu-la-tha nói thế thì sanh tâm bất nhẫn. Có một đệ tử tên là An-già-đà nổi giận, bèn đứng

dậy mắng chửi làm nhục vị Thánh ấy: Ông là Thượng tọa Tỳ-kheo ngu si vô trí dám hủy nhục thầy ta, rồi cầm dao đâm chết vị Thánh. Lúc đó, có một quỷ tên là ĐỀ-mộc-khư nghĩ rằng: Thế gian tuy có một vị La-hán này đã bị đệ tử của Tỳ-kheo giết hại, bèn cầm chày kim cương mà đập vào đầu ông ta chết ngay. Bấy giờ, đệ tử của vị A-la-hán thấy giết thầy mình thì nổi giận mà giết vị Tam Tạng. Lúc ấy, trời người buồn thương khóc lóc, than rằng khổ thay! Chánh pháp Như lai nay đều diệt hết. Đất bằng rung chuyển sáu cách, vô lượng chúng sinh gào khóc lệ rơi. Khi ấy, vua Câu-diêm-di nghe các Tỳ-kheo đã giết chết A-la-hán và Tam Tạng Pháp sư thì tâm rất buồn khổ. Các bọn tà kiến tranh nhau phá hoại tháp miếu và giết hại Tỳ-kheo. Do đó, Phật pháp càng diệt nhanh. Trời người nghe Phật nói thế thì đều buồn thương rơi lệ.

22. TƯỚNG CHÁNH PHÁP CỦA PHẬT THÍCH CA DIỆT TẬN (Xuất xứ từ kinh Pháp Diệt Tận)

Phật bảo A-nan: Khi ta Niết-bàn rồi thì pháp cũng sẽ diệt. Đờ ác trước năm nghịch ma đạo nổi lên mạnh mẽ. Các Sa-môn ma phá hoại đạo ta, thích mặc áo thế tục đẹp hơn áo ca sa, mặc vải năm màu, ăn thịt uống rượu, sát sinh tham vị thơm ngon, không có từ tâm lại ganh ghét hại nhau. Lúc đó, có Bồ-tát tu đức tinh tấn được tất cả kính trọng nương về, giáo hóa bình đẳng, thương xót kẻ nghèo già, cứu giúp người ách nạn. Thường dùng kinh tượng khiến người phụng thờ làm các phước đức, chí tánh hiền hòa chẳng làm hại người, liêu mình cứu vật không tiếc mạng sống, nhẫn nhục nhân hòa. Nếu có những người như thế thì các Tỳ-kheo ma đều ganh ghét, chê bai bài bác, xô đuổi không cho ở, từ đó cùng nhau không tu đạo đức. Chùa miếu hoang vắng không hề sửa sang dần dần sẽ hư hoại. Chỉ tham tiền của, chứa để không bỏ, chẳng làm phước đức, buôn bán tội tở, cày cấy trồng trọt, thiêu đốt núi rừng, làm tổn hại chúng sinh, không có từ tâm, tôi là Tỳ-kheo, tở là Tỳ-kheo ni, không có đạo đức, dâm dật mê loạn, nam nữ không phân biệt. Khiến cho Đạo mau diệt đều là do bọn này, hoặc tránh quan huyện mà nương cậy vào đạo ta, cầu làm Tỳ-kheo mà không tu giới luật, vào nửa tháng và cuối tháng gọi là ngày thuyết giới nhưng lưỡi biếng mệt mỏi, chẳng muốn nghe, lược bỏ trước sau chẳng chịu nói hết, cho đến không thềm đọc tụng. Nếu có người đọc thì chẳng biết chữ câu, chỉ nói càn chẳng chịu học hỏi, cống cao cầu danh, chỉ cầu sang quý, mong người cúng dường. Các Tỳ-kheo ma này chết rồi thì sẽ đọa vào địa ngục vô gián,

tội năng năm nghịch, ngựa quỷ, súc sinh đều phải trải qua, Hằng hà sa kiếp tội hết mới ra. Rồi sinh ở biên địa không có Tam bảo. Khi pháp sắp mất thì người nữ siêng năng làm các công đức, còn người nam thì biếng lười, chẳng dùng pháp ngữ. Mắt thấy Sa-môn như thấy cứt đá. Không có tín tâm, pháp luân dần mất hết. Đến lúc đó thì các vị trời khóc lóc. Nước cạn không điều hòa, lúa thóc không chín, tai ương dịch họa tràn lan, chết chóc đầy đường, người dân khổ sở, huyện quan ức hiếp, chẳng tu Đạo lý chỉ thích khuấy rối, kẻ ác càng nhiều, người lành ít đi. Ngày tháng gấp gáp, mạng sống ngắn ngủi, bốn mươi đầu bạc, sáu mươi thì chết, người nữ sống lâu hơn nam, bảy, tám, chín mươi cho đến trăm tu-ổi. Nước lớn dâng cao chết đến không hẹn trước. Người thế gian chẳng tin nên cho là có thưởng. Chúng sinh đủ loại không có sang hèn, ngụy lặn trôi nổi, cá rùa ăn thịt. Bồ-tát Tỳ-kheo bị các ma xua đuổi, chẳng dự chúng hội. Bồ-tát vào núi tự giữ đạm bạc cho là vui sướng, tuổi thọ kéo dài. Các trời che chở, Nguyệt Quang ra đời, cùng làm hưng thịnh Đạo ta năm mươi hai năm - Kinh Thủ-lăng-nghiêm, Bát-chu Tam-muội thì mất trước, mười hai bộ kinh cũng lần lượt mất theo. Mất hết chẳng hiện ra nữa, không còn thấy văn tự. Áo ca-sa của Sa-môn tự nhiên biến thành màu trắng. Thánh Vương đi rồi, pháp ta diệt mất. Thí như ngọn đèn dầu sắp tắt thì ánh sáng bùng lên một lần cuối rồi tắt ngúm. Pháp ta diệt mất cũng như ngọn đèn tắt. Sau đó thì khó thể kể hết. Như thế lâu sau thì ngài Di-lặc xuống thế thành Phật. Thiên hạ thái bình, khí độc tiêu hết, mưa thuận gió hòa, lúa thóc trổ mùa, cây cối lớn nhanh. Người cao tám trượng, sống lâu đến tám mươi bốn ngàn tuổi. Chúng sinh được độ nhiều không thể kể hết.

Tăng Hữu xét thấy: Định dùng Phương Đẳng nên biết Tam bảo là thường trụ. Pháp thường trụ theo lý thì không có hiện ra và mất đi. Hiện ra và mất đi chỉ là do nghiệp duyên của thế gian mà thôi. Lìa Đông mà ẩn về Tây, chẳng hại gì hăng sáng của ngàn sáng.